

Số: 2873/BC-BV

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả khảo sát sự hài lòng của nhân viên y tế tại Bệnh viện 6 tháng đầu năm 2026

1. Cách đánh giá mức độ hài lòng:

Các lựa chọn trả lời trong bảng khảo sát được tính điểm từ 1 điểm đến 5 điểm, tương ứng với mức chất lượng từ “Rất không hài lòng” đến “Rất hài lòng”.

Công thức tính điểm hài lòng trung bình chung:

+ Tỷ số = $\frac{[(\text{Tổng số điểm của tất cả các câu hỏi khảo sát hài lòng của người thứ 1}) / (\text{Tổng số câu hỏi})] + [(\text{Tổng số điểm của tất cả các câu hỏi khảo sát hài lòng của người thứ 2}) / (\text{Tổng số câu hỏi})] + [(\text{Tổng số điểm của tất cả các câu hỏi khảo sát hài lòng của người thứ n}) / (\text{Tổng số câu hỏi})]}{3}$

+ Mẫu số = Tổng số người được khảo sát.

Cách tính chỉ số hài lòng toàn diện:

+ Tỷ số = $\frac{\{[(\text{Tổng số câu hỏi có trả lời mức 4} + \text{Tổng số câu hỏi trả lời mức 5 của người thứ 1}) / (\text{Tổng số câu hỏi})] + [(\text{Tổng số câu hỏi có trả lời mức 4} + \text{Tổng số câu hỏi trả lời mức 5 của người thứ 2}) / (\text{Tổng số câu hỏi})] + [(\text{Tổng số câu hỏi có trả lời mức 4} + \text{Tổng số câu hỏi trả lời mức 5 của người thứ n}) / (\text{Tổng số câu hỏi})]\}}{3} \times 100$

+ Mẫu số = Tổng số người được khảo sát.

2. Kết quả khảo sát:

2.1. Thông tin đối tượng được khảo sát:

Bảng 2.1. Đặc điểm của đối tượng khảo sát (n = 1135).

Thông tin		n	Tỷ lệ %
Giới tính	Nam	399	35,2
	Nữ	736	64,8
Tuổi	Dưới 30 tuổi	244	21,5
	Từ 31 - 50 tuổi	831	73,2
	Trên 50 tuổi	60	5,3

Thông tin		n	Tỷ lệ %
Chuyên môn đào tạo	Bác sỹ	208	18,3
	Điều dưỡng/Hộ sinh	514	45,3
	Kỹ thuật viên	130	11,5
	Dược sỹ	51	4,5
	Khác	232	20,4
Bằng cấp cao nhất	Trung cấp	27	2,4
	Cao đẳng	194	17,1
	Đại học	644	56,7
	Cao học/CKI	155	13,7
	Tiến sỹ/CKII	36	3,2
	Khác	79	7,0
Vị trí công tác	Trưởng khoa/phòng	23	2,0
	Phó khoa/phòng	10	0,9
	Điều dưỡng/Hộ sinh/KTV trưởng	159	14,0
	NV biên chế/HĐ dài hạn	772	68,0
	Hợp đồng ngắn hạn	118	10,4
	Khác	53	4,7
Phạm vi hoạt động chuyên môn	Khối hành chính	239	21,1
	Cận lâm sàng	134	11,8
	Nội	299	26,3
	Ngoại	153	13,5
	Khác	310	27,3
Kiêm nhiệm công việc	Không kiêm nhiệm	896	78,9
	Kiểm nhiệm 2 công việc	201	17,7
	Kiểm nhiệm từ 3 công việc trở lên	38	3,3

2.2. Đánh giá mức độ hài lòng trung bình:

Bảng 2.2. Mức hài lòng chung của nhân viên y tế trên 5 khía cạnh (n = 1135)

STT	Nội dung	Điểm TB	Tỷ lệ hài lòng (%)	Tỷ lệ bình thường (%)	Tỷ lệ không hài lòng (%)
1	Khía cạnh A. Sự hài lòng về môi trường làm việc	4,10	80,2	17,6	2,2
2	Khía cạnh B. Sự hài lòng về lãnh đạo trực tiếp, đồng nghiệp	4,30	88,0	11,3	0,7
3	Khía cạnh C. Sự hài lòng về quy chế nội bộ, tiền lương, phúc lợi	4,04	78,0	17,0	5,0
4	Khía cạnh D. Sự hài lòng về công việc, cơ hội học tập và thăng tiến	4,15	83,4	15,2	1,4
5	Khía cạnh E. Sự hài lòng chung về bệnh viện	4,19	83,8	14,8	1,4
Hài lòng trung bình chung toàn bệnh viện		4,16	82,7	15,2	2,1

Nhận xét: Kết quả khảo sát cho thấy điểm đánh giá trung bình chung toàn Bệnh viện đạt 4,16 điểm. Trong đó, tỷ lệ nhân viên đánh giá mức độ hài lòng chiếm đa số với 82,7%; tỷ lệ đánh giá ở mức bình thường chiếm 15,2% và tỷ lệ không hài lòng chiếm 2,1%. Tuy nhiên, có 5% tỷ lệ đánh giá không hài lòng ở vấn đề quy chế nội bộ, tiền lương. Bệnh viện sẽ tiếp tục rà soát, có những giải pháp cải thiện cụ thể đối với chính sách phúc lợi và điều kiện làm việc nhằm nâng cao chỉ số hài lòng toàn diện trong thời gian tới.

2.3. Đánh giá hài lòng theo từng khía cạnh:

Bảng 2.3. Mức độ hài lòng đối với khía cạnh A. Sự hài lòng về môi trường làm việc (n = 1135)

Nội dung	Điểm hài lòng	Hài lòng (%)	Bình thường (%)	Không hài lòng (%)
Phòng làm việc khang trang, sạch sẽ, thoáng mát.	4,06	77,4	20,1	2,5
Trang thiết bị văn phòng, bàn ghế làm việc...đầy đủ, các thiết bị cũ, lạc hậu được thay thế kịp thời.	4,00	75,8	20,3	3,9

Nội dung	Điểm hài lòng	Hài lòng (%)	Bình thường (%)	Không hài lòng (%)
Có bố trí phòng trực cho NVYT.	4,01	76,3	19,6	4,2
Phân chia thời gian trực, làm việc ngoài giờ hành chính hợp lý.	4,17	83,0	16,1	0,9
Các trang bị bảo hộ cho NVYT đầy đủ, không bị cũ, nhàu nát, không bị hạn chế sử dụng.	4,17	82,6	15,8	1,6
Tạo điều kiện cho NVYT cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ: thư viện, phòng đọc, truy cập internet...	4,17	83,3	15,1	1,7
Môi trường làm việc đảm bảo an toàn cho NVYT	4,12	81,0	17,2	1,8
Bệnh viện bảo đảm an ninh, trật tự cho NVYT làm việc	4,13	81,9	16,3	1,8
Người bệnh, người nhà có thái độ tôn trọng, hợp tác với NVYT trong quá trình làm việc.	4,11	80,7	18,1	1,2
Mức độ hài lòng của khía cạnh A. Sự hài lòng về môi trường làm việc	4,10	80,2	17,6	2,2

Nhận xét: Kết quả khảo sát cho thấy mức điểm đánh giá trung bình chung của nhân viên y tế đối với khía cạnh môi trường làm việc đạt 4,10 điểm; trong đó, tỷ lệ hài lòng chiếm đa số với 80,2%, tỷ lệ đánh giá bình thường là 17,6% và tỷ lệ không hài lòng ở mức 2,2%. Hầu hết các tiêu mục đạt trên 75,0%, tiêu mục có tỷ lệ hài lòng cao nhất là việc tạo điều kiện cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ cho nhân viên y tế chiếm 83,3%. Tuy nhiên, Bệnh viện vẫn cần khắc phục một số hạn chế về cơ sở vật chất và điều kiện hậu cần, thể hiện qua các yếu tố có tỷ lệ không hài lòng bao gồm: công tác bố trí phòng trực cho nhân viên y tế (4,2%), tình trạng trang thiết bị văn phòng chưa đầy đủ, thiết bị cũ chậm thay thế (3,9%).

Bảng 2.4. Mức độ hài lòng đối với khía cạnh B. Sự hài lòng về lãnh đạo trực tiếp, đồng nghiệp (n = 1135)

Nội dung	Điểm hài lòng	Hài lòng (%)	Bình thường (%)	Không hài lòng (%)
Lãnh đạo có năng lực xử lý, điều hành, giải quyết công việc hiệu quả.	4,29	88,0	11,4	0,6
Lãnh đạo phân công công việc phù hợp với chuyên môn đào tạo của nhân viên.	4,29	88,0	11,5	0,5
Lãnh đạo quan tâm, tôn trọng, đối xử bình đẳng với các NVYT.	4,27	86,5	12,7	0,8
Lãnh đạo lắng nghe và tiếp thu ý kiến đóng góp NVYT.	4,27	86,5	12,7	0,8
Lãnh đạo động viên, khích lệ nhân viên khi hoàn thành tốt nhiệm vụ, có tiến bộ trong công việc.	4,29	87,0	12,1	0,9
Đồng nghiệp có ý thức hợp tác để hoàn thành nhiệm vụ chung.	4,32	89,1	10,2	0,7
Môi trường làm việc thân thiện, đoàn kết.	4,31	88,7	10,7	0,6
Đồng nghiệp chia sẻ kinh nghiệm, giúp đỡ nhau trong công việc.	4,32	89,2	10,0	0,8
Đồng nghiệp quan tâm, giúp đỡ nhau trong cuộc sống.	4,31	88,3	11,0	0,7
Mức độ hài lòng đối với khía cạnh B. Sự hài lòng về lãnh đạo trực tiếp, đồng nghiệp	4,30	88,0	11,3	0,7

Nhận xét: Khía cạnh sự hài lòng về lãnh đạo trực tiếp và đồng nghiệp đạt kết quả rất tích cực với điểm trung bình 4,30; tỷ lệ hài lòng chiếm 88,0% và tỷ lệ không hài lòng ở mức thấp (0,7%). Yếu tố được đánh giá cao nhất là tinh thần đoàn kết, chia sẻ kinh nghiệm giữa các đồng nghiệp và năng lực điều hành, phân công công việc của lãnh đạo (đạt từ 88,0% đến 89,2%). Dù mức độ tín nhiệm chung tốt, các cấp quản lý vẫn cần tiếp tục tăng cường sự quan tâm, lắng nghe và tiếp thu ý kiến đóng góp từ nhân viên nhằm xây dựng tập thể gắn kết và không ngừng nâng cao hiệu quả công tác.

Bảng 2.5. Mức độ hài lòng đối với khía cạnh C. Sự hài lòng về quy chế nội bộ, tiền lương, phúc lợi (n=1135)

Nội dung	Điểm hài lòng	Hài lòng (%)	Bình thường (%)	Không hài lòng (%)
Các quy định, quy chế làm việc nội bộ của Bệnh viện rõ ràng, thực tế và công khai.	4,09	80,2	16,8	3,0
Môi trường làm việc tại khoa/phòng và Bệnh viện dân chủ.	4,13	82,3	15,7	2,0
Quy chế chi tiêu nội bộ công bằng, hợp lý, công khai.	4,07	78,9	17,8	3,3
Việc phân phối quỹ phúc lợi công bằng, công khai.	4,06	78,0	18,7	3,3
Mức lương tương xứng so với năng lực và cống hiến.	3,99	75,5	18,9	5,6
Chế độ phụ cấp nghề và độc hại xứng đáng so với cống hiến.	3,96	74,6	18,5	6,9
Thưởng và thu nhập tăng thêm ABC xứng đáng so với cống hiến.	3,95	74,6	17,8	7,6
Cách phân chia thu nhập tăng thêm công bằng, khuyến khích nhân viên làm việc tích cực.	4,00	77,0	16,9	6,1
Bảo đảm đóng BHXH, BHYT, khám sức khỏe định kỳ và các hình thức hỗ trợ ốm đau, thai sản đầy đủ.	4,21	84,6	14,3	1,1
Tổ chức tham quan, nghỉ dưỡng đầy đủ.	3,63	63,2	18,9	17,9
Có phong trào thể thao, văn nghệ tích cực.	4,18	84,2	14,5	1,3
Công đoàn Bệnh viện hoạt động tích cực.	4,16	82,6	15,4	2,0
Mức độ hài lòng đối với khía cạnh C. Sự hài lòng về quy chế nội bộ, tiền lương, phúc lợi	4,04	78,0	17,0	5,0

Nhận xét: Kết quả khảo sát về khía cạnh quy chế nội bộ, tiền lương và phúc lợi đạt điểm hài lòng 4,04; trong đó, tỷ lệ hài lòng đạt 78,0%, tỷ lệ bình thường là 17,0% và tỷ lệ không hài lòng là 5,0%. Nhân viên đánh giá tích cực nhất về các mặt đảm bảo chế độ bảo hiểm, khám sức khỏe (84,6%) và phong trào thể thao, văn nghệ (84,2%). Tuy nhiên, vấn đề về thu nhập vẫn là trọng tâm cần cải thiện, cụ thể là tỷ lệ không hài lòng cao tại các mục thưởng và thu nhập tăng thêm (7,6%), chế độ phụ cấp nghề và độc hại (6,9%) và đặc biệt là công tác tổ chức tham quan, nghỉ dưỡng (17,9%). Bệnh viện cần tiếp tục rà soát, minh bạch hóa quy chế chi tiêu nội bộ và phúc lợi đảm bảo tính công bằng, nâng cao đời sống và động lực cống hiến cho đội ngũ nhân viên y tế.

Bảng 2.6. Mức độ hài lòng đối với khía cạnh D. Sự hài lòng về công việc, cơ hội học tập và thăng tiến (n = 1135)

Nội dung	Điểm hài lòng	Hài lòng (%)	Bình thường (%)	Không hài lòng (%)
Khối lượng công việc được giao phù hợp.	4,13	82,4	16,7	0,9
Công việc chuyên môn đáp ứng nguyện vọng bản thân.	4,16	83,7	15,0	1,3
Bệnh viện tạo điều kiện cho NVYT nâng cao trình độ chuyên môn.	4,16	83,3	15,3	1,4
Bệnh viện tạo điều kiện cho NVYT học tiếp các bậc cao hơn.	4,15	82,3	15,6	2,1
Công khai các tiêu chuẩn cho các chức danh lãnh đạo.	4,18	85,7	14,0	1,3
Bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo dân chủ, công bằng.	4,16	84,0	14,6	1,4
Có cơ hội thăng tiến khi nỗ lực làm việc.	4,12	81,6	16,6	1,8
Mức độ hài lòng đối với khía cạnh D. Sự hài lòng về công việc, cơ hội học tập và thăng tiến	4,15	83,4	15,2	1,4

Nhận xét: Khía cạnh về công việc, cơ hội học tập và thăng tiến ghi nhận mức hài lòng đạt 83,4%, và tỷ lệ không hài lòng ở mức thấp chỉ chiếm 1,4%. Hầu như các tiêu mục đều đồng đạt trên 80%, cho thấy nhân viên tin tưởng vào sự minh bạch trong quy trình bổ nhiệm lãnh đạo (84,0%) và các tiêu chuẩn chức danh (85,7%). Bên cạnh đó, Bệnh viện đã xây dựng được môi trường làm việc công bằng, tạo động lực mạnh mẽ để nhân viên yên tâm gắn bó và nỗ lực cống hiến cho sự nghiệp chung.

Bảng 2.7. Mức độ hài lòng đối với khía cạnh E. Sự hài lòng chung về bệnh viện (n = 1135)

Nội dung	Điểm hài lòng	Hài lòng (%)	Bình thường (%)	Không hài lòng (%)
Cảm thấy tự hào khi làm việc tại bệnh viện	4,15	81,3	16,9	1,8
Đạt được những thành công cá nhân khi làm việc tại bệnh viện	4,15	81,7	17,3	1,0
Tin tưởng vào sự phát triển của Bệnh viện trong tương lai.	4,16	82,9	15,2	1,9
Sẽ gắn bó làm việc tại khoa, phòng hiện tại lâu dài.	4,21	84,7	13,7	1,6
Sẽ gắn bó làm việc tại Bệnh viện lâu dài.	4,20	83,8	14,8	1,4
Mức độ hài lòng nói chung về lãnh đạo bệnh viện.	4,18	83,3	14,9	1,8
Tự đánh giá về mức độ hoàn thành công việc tại bệnh viện	4,28	88,5	11,0	0,5
Mức độ hài lòng đối với khía cạnh E. Sự hài lòng chung về bệnh viện	4,19	83,8	14,8	1,4

Nhận xét: Kết quả khảo sát đối với khía cạnh E (sự hài lòng chung về Bệnh viện) đạt điểm hài lòng trung bình 4,19 điểm, với tỷ lệ hài lòng đạt 83,8%, tỷ lệ bình thường là 14,8% và tỷ lệ không hài lòng chỉ chiếm 1,4%. Các tiêu chí đều ghi nhận mức đánh giá tích cực, trong đó nổi bật là nội dung tự đánh giá về mức độ hoàn thành công việc với tỷ lệ hài lòng đạt 88,5%. Ngoài ra, vẫn còn một tỷ lệ nhỏ nhân viên đánh giá ở mức bình thường và không

hài lòng, do đó Bệnh viện cần tiếp tục ghi nhận các ý kiến đóng góp nhằm nắm rõ tình hình thực tế và cải thiện chỉ số hài lòng của nhân viên y tế.

3. Đánh giá hài lòng theo từng phòng, khoa:

Bảng 3.1. Mức độ hài lòng đối với từng đơn vị (n = 1135)

STT	Phòng, Khoa	Cỡ mẫu	Điểm đánh giá trung bình (tối đa 5 điểm)	Tỷ lệ hài lòng trung bình (%)
1	Cơ sở Linh Tây	28	4,21	82,9
2	Cơ sở Linh Xuân	45	4,08	75,7
3	Đơn vị chăm sóc tại nhà – Điều dưỡng	10	3,88	78,5
4	Khoa Cấp cứu	47	4,12	81,7
5	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	48	4,30	83,7
6	Khoa Chấn thương chỉnh hình	31	4,36	90,0
7	Khoa Da liễu	15	4,04	76,5
8	Khoa Điều trị dịch vụ theo yêu cầu	9	4,57	91,8
9	Khoa Dinh dưỡng	9	4,49	84,5
10	Khoa Dược	40	4,18	81,0
11	Khoa Gây mê hồi sức	64	3,96	79,1
12	Khoa Giải phẫu bệnh	9	4,43	84,4
13	Khoa Hóa sinh	11	4,18	83,7
14	Khoa Hồi sức tích cực và chống độc	12	4,16	86,3
15	Khoa Hồi sức tích cực nhi – sơ sinh	19	4,37	87,5
16	Khoa Hồi sức tim và tim mạch can thiệp	39	4,08	88,6
17	Khoa Huyết học truyền máu	15	4,21	85,0
18	Khoa Khám bệnh	34	4,41	94,2
19	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	48	4,34	88,6
20	Khoa Mắt	12	4,23	73,8
21	Khoa Ngoại Lồng ngực mạch máu	15	4,99	100,0
22	Khoa Ngoại thần kinh	11	3,35	50,8
23	Khoa Tiết niệu – Nam khoa	10	3,95	88,8
24	Khoa Ngoại tổng quát	28	4,00	87,2

STT	Phòng, Khoa	Cỡ mẫu	Điểm đánh giá trung bình (tối đa 5 điểm)	Tỷ lệ hài lòng trung bình (%)
25	Khoa Nhi	28	4,11	71,2
26	Khoa Nội thận – Thận nhân tạo	31	4,00	78,3
27	Khoa Nội thần kinh	17	4,45	93,7
28	Khoa Nội tiết	16	4,41	95,5
29	Khoa Nội tim mạch – Lão học	27	3,93	81,5
30	Khoa Nội tổng hợp	44	4,75	99,3
31	Khoa phẫu thuật – Tạo hình thẩm mỹ	2	4,01	100,0
32	Khoa Răng hàm mặt	17	4,20	86,8
33	Khoa Sản	46	3,95	79,2
34	Khoa Tai mũi họng	10	3,91	69,3
35	Khoa Tâm thần	5	4,24	73,7
36	Khoa Thăm dò chức năng	13	3,76	65,7
37	Khoa Ung bướu	20	4,05	92,3
38	Khoa Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng	24	4,34	90,3
39	Khoa Vi sinh	13	3,88	76,6
40	Khoa Y học cổ truyền	20	4,01	77,0
41	Phòng Công nghệ thông tin	15	3,40	56,6
42	Phòng Công tác xã hội	10	4,29	85,3
43	Phòng Chỉ đạo tuyến – Đào tạo và nghiên cứu khoa học	6	3,89	60,0
44	Phòng Điều dưỡng	7	3,95	74,9
45	Phòng Hành chính quản trị	53	4,26	90,3
46	Phòng Kế hoạch tổng hợp	12	3,92	60,1
47	Phòng Quản lý chất lượng	9	4,85	98,8
48	Phòng Tài chính kế toán	49	3,70	67,5
49	Phòng Tổ chức cán bộ	10	4,24	85,1
50	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	22	4,25	81,9

Nhận xét: Qua kết quả khảo sát trên 50 khoa, phòng, cơ sở trực thuộc cho thấy nhóm đơn vị đạt tỷ lệ hài lòng cao nhất bao gồm khoa Ngoại Lồng ngực mạch máu (100%), Khoa Nội tổng hợp (99,3%) và Phòng Quản lý chất lượng (98,8%). Bên cạnh đó, vẫn có các đơn vị có tỉ lệ hài lòng thấp điển hình như Khoa Ngoại thần kinh (50,8%), Phòng Công nghệ

thông tin (56,6%). Bệnh viện sẽ ghi nhận các ý kiến đóng góp của nhân viên y tế và đưa ra các giải pháp cải tiến phù hợp.

4. Ý kiến của nhân viên y tế:

Qua tổng hợp dữ liệu khảo sát, các ý kiến đóng góp và kiến nghị của nhân viên y tế tập trung vào 04 nhóm vấn đề trọng tâm sau:

- Về chế độ thu nhập và phúc lợi:
 - + Đề nghị Bệnh viện xem xét điều chỉnh tăng tiền trực, mức lương và các khoản phụ cấp nghề, thu nhập tăng thêm (đặc biệt quan tâm đến quyền lợi của đối tượng hợp đồng lao động).
 - + Kiến nghị Bệnh viện tổ chức các chương trình tham quan, du lịch, nghỉ dưỡng và học tập kinh nghiệm hằng năm để tái tạo sức lao động và gắn kết tập thể.
- Về cơ sở vật chất và môi trường làm việc:
 - + Bố trí lắp đặt mái che tại khu vực nhà xe nhân viên; đầu tư sửa chữa, nâng cấp cơ sở hạ tầng đã xuống cấp (phòng khám, trần nhà).
 - + Bổ sung thêm phòng trực, phòng giao ban và khu vực sinh hoạt, vệ sinh cho nhân viên tại các khoa.
- Về công tác bảo đảm an ninh trật tự: Đề nghị tăng cường lực lượng bảo vệ chuyên trách, đặc biệt bố trí chốt trực tại cửa Khoa Cấp cứu nhằm ngăn chặn kịp thời các hành vi bạo hành, xúc phạm, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho nhân viên y tế trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.
- Về nhân sự và phát triển chuyên môn:
 - + Kính mong Bệnh viện hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân viên tham gia các khóa đào tạo nâng cao trình độ.

5. Kiến nghị giải pháp:

- Về chế độ lương và thu nhập: Phòng Tài chính kế toán chịu trách nhiệm giải đáp kịp thời các thắc mắc liên quan đến các khoản lương, thu nhập, phụ cấp được hưởng đảm bảo tính minh bạch trên phiếu lương hàng tháng.
- Về chế độ đãi ngộ nhân viên: Phòng Tài chính kế toán xem xét, lập kế hoạch và dự trù kinh phí đối với các khoản phúc lợi, khen thưởng trình Ban Giám đốc xem xét.
- Về cơ sở vật chất: Phòng Hành chính quản trị lập kế hoạch đầu tư, nâng cấp các hạng mục thiết yếu, tập trung khắc phục tình trạng xuống cấp tại các khoa, phòng nhằm cải thiện điều kiện và môi trường làm việc cho nhân viên y tế.

- Về an ninh trật tự: Phòng Hành chính quản trị bố trí nhân viên bảo vệ chuyên trách trực thường xuyên tại các vị trí trọng yếu để kịp thời ngăn chặn các hành vi gây rối, xúc phạm nhân viên y tế, bảo đảm an toàn cho người bệnh và nhân viên.

- Về công tác đào tạo: Phòng Chỉ đạo tuyến – Đào tạo và nghiên cứu khoa học phối hợp với các khoa chuyên môn xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng định kỳ, tạo điều kiện thuận lợi về thời gian và hỗ trợ thủ tục để nhân viên nâng cao trình độ, hoàn thiện các chứng chỉ hành nghề.

Trên đây là Báo cáo kết quả khảo sát sự hài lòng của nhân viên y tế tại Bệnh viện 6 tháng đầu năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- Các phòng, khoa;
- Lưu: VT, QLCL (PT, 02b).



TS.BS. Vũ Trí Thanh